

S : 1056 /KH-SYT

Thị trấn Thẩm Thiên Hư , ngày 02 tháng 8 năm 2013

K HO CH

Tuyển dụng viên chức công nhân kỹ thuật thị trấn Thẩm Thiên Hư năm 2013

Căn cứ Nghị quyết 29/2012/N-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2827/2008/Q-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp tổ chức bố trí máy và quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1241/Q-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của SYT;

Căn cứ Quyết định số 1168/Q-SNV ngày 14 tháng 8 năm 2012 của SNI về việc phân bổ biên chế công chức năm 2012 và giao chỉ tiêu biên chế công nhân kỹ thuật năm 2013 cho SYT;

SYT ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2013, như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG:

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2013 là 214 người, trong đó:

- Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị tuyển dụng và huy động là 112 người;
- Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn là 73 người.
- Chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị quyết 68/2000/N-CP là 29 người.

(có bảng chi tiết đính kèm)

II. ĐIỀU KIỆN NGƯỜI ĐỀ TUYÊN VIÊN CHỨC

1. Người có các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo công nhân kỹ thuật tuyển dụng viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- 18 tuổi trở lên;
- Có năng lực tuyển dụng;
- Có lý lịch rõ ràng;

. Có văn bằng, chứng chỉ hoặc bằng cấp, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm (chức danh tuyển dụng);

+ *đối với ngành nghề tuyển dụng các ngạch viên chức loại A ngoài điều kiện có trình độ chuyên môn cao trở lên, phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B; tin học trình độ A (tin học văn phòng) trở lên.*

+ *đối với ngành nghề tuyển dụng các ngạch viên chức loại B ngoài điều kiện có trình độ chuyên môn trung học, phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A; tin học trình độ A (tin học văn phòng) trở lên.*

- Không thuộc diện công việc cấm theo chức danh tuyển dụng;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Những người sau đây không được ký dự tuyển viên chức:
- Một người làm hành vi dân sự hoặc bị hạn chế quyền làm hành vi dân sự;
 - Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở chấp hành, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HƯỚNG DẪN KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

Hướng dẫn ký dự tuyển viên chức bao gồm:

- Người ký dự tuyển viên chức theo mẫu;
- Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính từ ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao các văn bản quy định, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu vị trí dự tuyển, cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bản quy định do cơ sở đào tạo ngoài cấp phổ thông công cộng do Thủ tướng Việt Nam ký;
- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế có thẩm quyền khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư 13/2007/TT-BYT ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;
- Giấy chứng nhận thu cước lệ phí ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;
- 02 ảnh (cỡ 4x6), 02 bì thư có dán tem và ghi rõ họ tên liên hệ của thí sinh dự tuyển.

Các lưu ý kỹ thuật trên được nêu trong mẫu bì hồ sơ. Mời thí sinh làm 02 bì hồ sơ.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG:

A. XÉT TUYỂN

1. Nội dung xét tuyển viên chức

- Xét kết quả học tập bao gồm môn học tập và điểm tổng kết nghiệp vụ của người dự tuyển.
 - Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.
- 2. Cách tính điểm**
- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự tuyển trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
 - Điểm tổng kết nghiệp vụ được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tổng kết nghiệp vụ hoặc kiểm tra luận văn của người dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
 - Trường hợp người dự tuyển được đào tạo theo hình thức tín chỉ thì điểm học tập được tính là điểm tổng kết nghiệp vụ và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.
 - Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.
 - Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tổng kết nghiệp vụ, điểm phỏng vấn, điểm ưu tiên (nếu có).

Trường hợp người dự tuyển được đào tạo theo hình thức tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm tổng kết nghiệp vụ, điểm phỏng vấn, điểm ưu tiên (nếu có).

*** Cách tính i m u tiên:**

Ng i dân t c thi u s , ng i tình nguy n ph c v vùng sâu, vùng xa, vùng biên gi i, h i o; anh hùng l c l ng v trang; anh hùng lao ng; th ng binh; con li t s , con th ng binh, con b nh binh: **c c ng 30 i m.** *N u ng i d tuy n thu c nhi u đi n u tiên thì ch c c ng i m u tiên cao nh t.*

B. XÁC NH NG I TRÚNG TUY N THEO NGUYÊN T C XÉT TUY N

1. Ng i trúng tuy n trong k xét tuy n viên ch c ph i có các i u ki n sau ây:

a) Có i m h c t p, i m t t nghi p và i m ph ng v n, m i lo i t t 50 i m tr lên;

b) Có k t qu xét tuy n cao h n l y theo th t t cao xu ng th p n h t ch tiêu c tuy n d ng c a t ng v trí vi c làm.

2. Tr ng h p có t 02 ng i tr lên có k t qu xét tuy n t ng ng nhau ch tiêu cu i cùng c n tuy n d ng thì ng i có i m ph ng v n cao h n là ng i trúng tuy n.

3. u tiên các i t ng ng ký d tuy n có h kh u t i a ph ng n i n v có nhu c u tuy n d ng, h ào t o chính quy và công l p.

4. Không th c hi n b o l u k t qu xét tuy n cho các k xét tuy n l n sau.

C. XÉT TUY N C CÁCH

Nh ng ng i t t nghi p i h c lo i gi i, t t nghi p th c s , bác s chuyên khoa I, bác s chuyên khoa II, t i n s trong n c ho c ngoài n c; có chuyên ngành ào t o phù h p v i v trí vi c làm c n tuy n d ng; s c xét tuy n c cách, không qua ph ng v n sát h ch. N u s l ng ng i d tuy n t lo i gi i, t t nghi p th c s , bác s chuyên khoa I v t quá ch tiêu c n tuy n thì s t ch c ph ng v n sát h ch.

VI. T CH C TH CHI N

1. H i ng tuy n d ng viên ch c có trách nhi m t ch c vi c xét tuy n viên ch c theo úng Quy ch xét tuy n viên ch c ban hành kèm theo Ngh nh s 29/2012/N -CP ngày 12 tháng 4 n m 2012 c a Chính ph v tuy n d ng, s d ng và qu n lý viên ch c.

2. Thông báo trên các ph ng ti n thông tin i chúng và trên trang Website c a S Y t v k ho ch tuy n d ng, ch tiêu tuy n d ng, i u ki n ng ký d tuy n, h s ng ký d tuy n, th i gian và a i m thu nh n h s d tuy n m i ng i c bi t.

3. V n phòng S có trách nhi m ti p nh n h s d tuy n i v i các thí sinh i u ki n d tuy n viên ch c theo Quy nh t i Ngh nh s 29/2012/N -CP ngày 12 tháng 4 n m 2012 c a Chính ph v tuy n d ng, s d ng và qu n lý viên ch c.

4. Các n v tr c thu c S Y t :

- Thông báo công khai t i tr s c quan v ch tiêu, i u ki n, tiêu chu n d tuy n; n i dung, hình th c tuy n d ng; th i gian, a i m nh n h s .

- Ti p nh n h s ng ký d tuy n theo Ngh nh s 68/2000/N -CP, d tuy n vào làm vi c t i Tr m Y t xã/ph ng/th tr n. Th i gian nh n h s m b o úng 20 ngày làm vi c, k t ngày ra thông báo ti u d ng. M i ch c danh tuy n d ng nên có t 02 h s tr lên n p xin tuy n d ng m b o úng quy nh c a s tuy n là ph i có s d trong tuy n d ng.

- Thành l p H i ng s tuy n và t ch c s tuy n.

- Sau khi ti n hành s tuy n, l p danh sách nh ng ng i i u ki n d xét tuy n viên ch c, h p ng theo Ngh nh s 68/2000/N -CP và báo cáo H i ng tuy n d ng (qua phòng T ch c cán b) kèm theo h s d tuy n.

*** Nguyên tắc chung của tuyển:**

a. *Đối với các chức danh xét tuyển vào làm việc tại các Trung tâm Y tế xã/phường/ thị trấn:* thực hiện tuyển theo nguyên tắc như sau:

- a1. Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm thi nghiệp vụ chuyên môn tuyển.
- a2. Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn và thi lý thuyết, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên môn.

Cách tính điểm trong sơ tuyển

1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí tuyển và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
2. Điểm thi nghiệp vụ được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi thi nghiệp vụ hoặc điểm bốc thăm và bốc thăm chuyên môn tuyển và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
3. Trình độ nghiệp vụ chuyên môn xét tuyển được ưu tiên theo thứ tự như sau: trình độ nghiệp vụ chuyên môn là điểm thi nghiệp vụ và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 2.
4. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.
5. Kết quả xét tuyển là tổng điểm cộng điểm học tập, điểm thi nghiệp vụ, điểm phỏng vấn, điểm ưu tiên (nếu có).

- Đối với chức danh chuyên trách DS-KHHG : phải có học khu thể nghiệm thực tế xã/phường/ thị trấn, ưu tiên người có bằng cấp chuyên môn về y tế, nghiệp vụ chuyên môn làm công tác DS-KHHG tại Trung tâm Y tế xã/phường/ thị trấn có nhu cầu tuyển dụng.

*** Cách tính điểm ưu tiên:**

Người dân tộc thiểu số, người tình nguyện phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng lao động; thi nhân bình; con liệt sĩ, con thi nhân bình, con binh binh: **điểm cộng 30 điểm.**

b. *Đối với các chức danh nghiệp vụ chuyên môn:* tuyển dụng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: tiến hành tuyển dụng theo nguyên tắc sau:

- b1. Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm thi nghiệp vụ chuyên môn tuyển (nếu thi thi nghiệp vụ chuyên môn).
- b2. Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn và thi lý thuyết, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên môn.

- Ưu tiên như người có bằng cấp liên quan công việc chuyên môn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Cách tính điểm trong sơ tuyển

1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí tuyển và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
2. Điểm thi nghiệp vụ được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi thi nghiệp vụ hoặc điểm bốc thăm và bốc thăm chuyên môn tuyển và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
3. Trình độ nghiệp vụ chuyên môn xét tuyển được ưu tiên theo thứ tự như sau: trình độ nghiệp vụ chuyên môn là điểm thi nghiệp vụ và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 2.
4. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.
5. Kết quả xét tuyển là tổng điểm cộng điểm học tập, điểm thi nghiệp vụ, điểm phỏng vấn, điểm ưu tiên (nếu có).

Cách tính i m u tiên:

Ng i dân t c thi u s , ng i tình nguy n ph c v vùng sâu, vùng xa, vùng biên gi i, h i o; anh hùng l c l ng v trang; anh hùng lao ng; th ng binh; con li t s , con th ng binh, con b nh binh: **c c ng 30 i m.**

VII. TH I GIAN, A I M THU NH NH S :

1. Th i gian: t 8 gi ngày 05 tháng 8 n m 2013 n 16 gi ngày 30 tháng 8 n m 2013.

2. a i m:

a. i v i ng i ng ký d tuy n d ng vào các n v tr c thu c S Y t : H s n p t i V n phòng S Y t (28 Lê L i, thành ph Hu).

b. i v i ng i ng ký d tuy n d ng vào làm vi c t i Tr m Y t xã/ph ng/th tr n ho c ng ký d tuy n theo Ngh nh s 68/2000/N -CP: H s n p t i Trung tâm Y t huyện/th xã/thành ph có nhu c u tuy n d ng ho c t i n v có nhu c u tuy n d ng theo Ngh nh s 68/2000/N -CP.

Trong quá trình th c hi n n u có v n gì v ng m c, các n v ph n ánh v H i ng tuy n d ng viên ch c (qua Phòng T ch c cán b) xem xét gi i quy t./.

N i nh n:

- S N i v (ph i h p);
- G và PG S ;
- Các n v tr c thu c;
- Các phòng c a S ;
- L u: VP, TCCB.

GIÁM C

(ã ký)

NGUY N DUNG